

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
TỈNH B PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2021/HS-ST**

Ngày 26/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, TỈNH B PHƯỚC

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn S

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn G

Ông Vũ Trung Th

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị B - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh B Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh B Phước tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh B Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch Thị Ph T, sinh năm 1976, tại B Phước; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; con ông Thạch Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mùi, sinh năm 1952; Nơi đăng ký tH trú: 277/3A TTH, PH 3, Quận 4, Th phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: Ấp 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh B Phước.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 26/12/1998, bị Tòa án nhân dân Th phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Bản án số: 2758/1998/HSST, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

+ Ngày 02/7/2009, bị Tòa án nhân dân Th phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*" theo Bản án số: 116/2009/HSST, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Lý Bé Ng, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân Ph, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

- Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp H H, xã M H, huyện D T, tỉnh B Dương. (Vắng mặt)

- Nguyễn Văn D1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp C R, xã T Ph, huyện ĐP, tỉnh B Phước. (Vắng mặt)

- Trần Văn Ph, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện ĐP, tỉnh B Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/01/2021, Nguyễn Văn D1 và Trần Văn Ph đến quán cà phê "D1 cò", tại ấp 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh B Phước do Thạch Thị Ph T làm chủ để uống nước. Khi đến quán, D1, Ph gặp T và Lý Bé Ng là nhân viên bán cà phê cho T. Do có nhu cầu mua dâm, nên D1, Ph đã hỏi T, Ng về việc mua dâm thì T, Ng đồng ý bán dâm với giá 350.000 đồng cho một lần quan hệ D1 dục (T được hưởng lợi 50.000 đồng từ việc Ng bán dâm). Sau đó, T và D1 vào phòng ngủ số 01 của quán, Ng và Ph vào phòng ngủ số 02 của quán để quan hệ D1 dục, sau đó D1 và Ph đi về.

Đến 15 giờ 15 phút ngày 24/01/2021, D1 và Ph tiếp tục rủ nhau đến quán cà phê "D1 Cò" do T làm chủ để mua dâm. Khi đến quán, D1 và Ph nói T tìm 02 gái bán dâm để mua dâm thì T đồng ý. Do Ng không có mặt tại quán nên T gọi điện thoại cho Ng về cùng T bán dâm thì Ng đồng ý. Trong khi chờ Ng về, Nguyễn Thị Phương là nhân viên trước đây của T đến quán chơi. Lúc này, D1 muốn mua dâm Phương nên đã hỏi Phương về việc bán dâm cho D1 thì Phương đồng ý. Khi Ng về đến quán, T đem 04 chai nước ngọt và 01 gói thuốc lá cho D1, Ph, Phương, Ng ngồi uống nước, nói chuyện. Phương đồng ý bán dâm cho D1, còn Ng bán dâm cho Ph với giá 350.000 đồng cho một lần quan hệ D1 dục (T được hưởng lợi 100.000 đồng từ việc Phương và Ng bán dâm). Phương và Ng lấy bao cao su tại túi nylon treo tại cửa sổ trong quán do T chuẩn bị từ trước và dẫn D1 và Ph vào hai phòng ngủ trong quán của T thực hiện việc mua, bán dâm. Phương và D1 vào phòng ngủ số 01 còn Ng và Ph vào phòng ngủ

số 02 để quan hệ D1 dục. D1 và Phương quan hệ D1 dục xong thì ra văng trong quán ngồi nói chuyện đợi Ng và Ph. Cùng lúc này, Công an huyện ĐP phối hợp Công an xã TL kiểm tra hành chính, phát hiện T có biểu hiện chứa mại dâm tại quán cà phê "D1 Cờ" do T làm chủ nên mời T, Ng, Phương, D1 và Ph về làm việc. Quá trình điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Việc tạm giữ, thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- Thu trên người Thạch Thị Ph T 1.375.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, số IMEI: 356695083465945.

- Thu trên người Nguyễn Thị Phương 300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ, số IMEI1: 860429047692793.

- Thu trên người Lý Bé Ng 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen.

- 02 bao cao su đã qua sử dụng.

- 01 túi nylon màu đen, bên trong có chứa 68 bao cao su, nhãn hiệu "VIP" chưa qua sử dụng.

- 01 giấy CMND mang tên Thạch Thị Ph T.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh B Phước truy tố bị cáo Thạch Thị Ph T về tội "*Chứa mại dâm*", theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh B Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch Thị Ph T phạm tội "*Chứa mại dâm*", áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Thị Ph T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 750.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 356695083465945 thu của Thạch Thị Ph T và số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Phương.

- Hoàn trả cho Lý Bé Ng 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, số seri 1: 353120114900656.

- Hoàn trả cho Nguyễn Thị Phương 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ, số IMEI 1: 860429047692793.

- Hoàn trả 01 giấy CMND mang tên Thạch Thị Ph T và số tiền 625.000 đồng cho Thạch Thị Ph T.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và 01 túi nylon màu đen (bên trong có chứa 68 bao cao su, chưa qua sử dụng).

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh B Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo Thạch Thị Ph T không có tranh luận gì về phần tội danh và các D1 tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Thị Ph T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời thừa nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản lập ngày 24/01/2021 và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Vào các ngày 22/01/2021 và 24/01/2021, Thạch Thị Ph T đã sử dụng địa điểm do mình quản lý là quán cà phê biển hiệu "*D1 cờ*", tại ấp 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh B Phước để T cùng với Lý Bé Ng, Trần Thị Phương bán dâm cho Nguyễn Văn D1 và Trần Văn Ph là khách mua dâm nhằm thu lợi bất chính thì bị kiểm tra, phát hiện và lập biên bản. Như vậy, bị cáo đã phạm vào tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo Thạch Thị Ph T đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần Ph mỹ tục, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây ảnh hưởng đến đời sống văn hóa lành mạnh trong cộng đồng dân cư.

Bị cáo Thạch Thị Ph T khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc cho gái bán dâm sử dụng phòng ngủ của mình để bán dâm cho khách mua dâm là hành vi trái pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì xem tH phát luật, vì động cơ tư lợi cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nhận định ở trên. Bị cáo đã 2 lần phạm tội, mặc dù đã được xóa án tích nhưng có nhân thân xấu. Do đó, xét cần nghiêm trị bị cáo bằng một mức án nghiêm, tù có thời hạn, tương xứng với

tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] D1 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có D1 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[4] D1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã Th khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các D1 tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các D1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo Thạch Thị Ph T có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh B Phước truy tố bị cáo Thạch Thị Ph T về tội “***Chứa mại dâm***” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh B Phước về phần hình phạt như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là số tiền 750.000 đồng (Trong tổng số tiền 1.375.000 đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 356695083465945 thu giữ của Thạch Thị Ph T; số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Phương là tiền thu lợi bất chính do phạm mà có và phương tiện liên lạc để phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ, số IMEI 1: 860429047692793 thu giữ của Nguyễn Thị Phương; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, số seri 1: 353120114900656 thu giữ của Lý Bé Ng; 01 giấy CMND mang tên Thạch Thị Ph T và số tiền 625.000 đồng (Trong tổng số tiền 1.375.000 đồng) thu giữ của Thạch Thị Ph T, do không liên quan đến vụ án nên tuyên trả cho Nguyễn Thị Phương, Lý Bé Ng và Thạch Thị Ph T

- Đối với vật chứng là 02 bao cao su đã qua sử dụng và 01 túi nylon màu đen (bên trong có chứa 68 bao cao su, chưa qua sử dụng), là vật không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Đối với hành vi bán dâm của Thạch Thị Ph T, Lý Bé Ng, Nguyễn Thị Phương, Công an huyện ĐP đã ra quyết định xử lý hành chính, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Văn D1 và Trần Văn Ph đã vi phạm khoản 1, Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, tách ra xác minh xử phạt hành chính sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Án phí: Bị cáo Thạch Thị Ph T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Thạch Thị Ph T phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Thạch Thị Ph T **05 (Năm) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và 01 túi nylon màu đen (bên trong có chứa 68 bao cao su, chưa qua sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 750.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 356695083465945 thu giữ của Thạch Thị Ph T, số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Phương.

- Trả cho bị cáo Thạch Thị Ph T số tiền 625.000 đồng và 01 giấy CMND mang tên Thạch Thị Ph T.

- Trả cho Nguyễn Thị Phương 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ, số IMEI 1: 860429047692793.

- Trả cho Lý Bé Ng 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, số seri 1: 353120114900656.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Thị Ph T phải chịu là 200.000 đồng.

Bị cáo Thạch Thị Ph T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Phước;
- VKSND huyện ĐP;
- THADS huyện ĐP;
- CA huyện ĐP (03 bản);
- TT LLTP- Sở Tư pháp tỉnh B Phước;
- PV 06- Công an tỉnh B Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn S